

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng  
trên địa bàn quận Nam Từ Liêm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của phòng Nội vụ quận Nam Từ Liêm tại Tờ trình số 109 /TTr-NV, ngày 5 tháng 6 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn quận Nam Từ Liêm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

*me5*

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND & UBND quận; Trưởng phòng Nội vụ quận; Trưởng các Phòng, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trực thuộc Quận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường; các đơn vị, tập thể, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT (Sở Nội vụ Hà Nội);
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Thường trực QU-HĐND; Lãnh đạo UBND quận;
- Hội đồng TĐKT quận;
- Các Cụm thi đua thuộc quận;
- Cổng Giao tiếp điện tử quận;
- Lưu: VT; NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hải**



## **QUY ĐỊNH**

**Về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn quận Nam Từ Liêm**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **3551/QĐ-UBND** ngày **21/..6.../2017**  
của Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

a) Quy định này quy định về đối tượng áp dụng; nguyên tắc bình xét khen thưởng; tiêu chuẩn, thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hiệp y khen thưởng; quy trình, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; tổ chức trao thưởng; thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua Khen thưởng quận, Hội đồng xét duyệt đề tài, giải pháp công tác, sáng kiến kinh nghiệm quận, tổ chức, bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân về thi đua, khen thưởng; xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Nam Từ Liêm.

b) Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với tập thể, hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống, làm việc và học tập trong và ngoài quận Nam Từ Liêm có thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có công lao, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển quận Nam Từ Liêm.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các cơ quan có liên quan để có thêm căn cứ trước khi quyết định khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Đơn vị trực thuộc là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, trực tiếp chịu sự quản lý điều hành của cơ quan thành phố, quận.

3. Đơn vị thành viên là đơn vị trong một cụm (khối) thi đua hoặc cùng tham gia thực hiện một nội dung thi đua.

4. Tập thể nhỏ là đơn vị không có tư cách pháp nhân, không có con dấu riêng.

5. Cá nhân lao động trực tiếp là công nhân, nông dân, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang; công chức, viên chức, nhân viên, người lao động giữ chức vụ lãnh đạo quản lý từ cấp Phó Trưởng phòng và tương đương trở xuống trực thuộc thuộc UBND quận, MTTQ và các đoàn thể, các đơn vị thuộc quận Nam Từ Liêm.

#### **Điều 3. Nguyên tắc Thi đua, Khen thưởng**

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Điều 3 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày

*News*

15/4/2010; Điều 2 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ; Điều 1 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ và theo các nguyên tắc sau:

1. Mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua. Không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Không khen trùng (không lấy một thành tích để làm hồ sơ xét khen thưởng nhiều lần; một đối tượng chỉ được một đơn vị đề nghị khen thưởng). Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và người lao động trực tiếp; khen thưởng đối với cá nhân cấp Quận phải đảm bảo ít nhất 80% là người lao động trực tiếp.

3. Khi đề nghị khen thưởng Giấy khen của Chủ tịch UBND quận về thành tích công tác năm đối với lãnh đạo đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể và theo tỷ lệ (đối với đơn vị được tặng thưởng Bằng khen của UBND Thành phố và tương đương: Đề nghị khen thưởng với số lượng không quá 30% trên tổng số lãnh đạo thuộc đơn vị; đơn vị được tặng thưởng Cờ thi đua của UBND Thành phố và tương đương: Đề nghị khen thưởng với số lượng không quá 50% trên tổng số lãnh đạo đơn vị; đơn vị được tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ: Đề nghị khen thưởng 100% lãnh đạo thuộc đơn vị). Việc khen thưởng nhân dịp kỷ niệm năm thành lập (năm tròn, năm chẵn), khen thưởng nhân dịp Đại hội nhiệm kỳ, giữa nhiệm kỳ, khen thưởng tổng kết công tác theo ngành, lĩnh vực, giai đoạn, nêu chưa có trong quy định hay kế hoạch của UBND quận; các đơn vị, MTTQ, các đoàn thể, hội thuộc quận, UBND các phường phải thống nhất với Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận (phòng Nội vụ) có văn bản xin ý kiến và được sự chấp thuận của Chủ tịch UBND quận.

4. Chuyên đề thi đua do cấp nào phát động thì cấp đó xét khen thưởng. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng lớn đối với Quận, UBND quận sẽ xem xét khen thưởng. Không khen thưởng các chuyên đề công tác khi không đăng ký với UBND quận, chuyên đề được phát động không xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu thi đua, thời gian thực hiện... Trong 01 năm chỉ đề xuất khen thưởng cấp Quận không quá 03 lần đối với tập thể, cá nhân tham gia nhiều chuyên đề thi đua.

5. Các trường hợp không xem xét khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành. Không khen đối với các hồ sơ đề nghị khen thưởng khi chưa có chủ trương của Chủ tịch UBND quận, chưa có hướng dẫn về chuyên môn của Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận (phòng Nội vụ).

#### **Điều 4. Đăng ký thi đua; sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng**

1. Các đơn vị thuộc Quận đăng ký Cờ thi đua Thành phố, Cờ thi đua Chính phủ đối với tập thể; danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ thi đua Thành phố, Chiến sỹ thi đua Toàn quốc đối với cá nhân, tổng hợp gửi về UBND quận (qua Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận) trước ngày 01/01 hằng năm. Riêng Khối Giáo dục - Đào tạo trước ngày 05/8 hằng năm.

a) Đăng ký Cờ thi đua: tập thể phải kèm theo đăng ký mô hình, chuyên đề thi đua. Mô hình, chuyên đề phải nêu rõ tên mô hình, chuyên đề; thời gian thực hiện, nội dung, giải pháp thực hiện mô hình, chuyên đề thi đua.

*Handwritten signature*

b) Đăng ký danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ thi đua Thành phố, Chiến sỹ thi đua Toàn quốc: cá nhân phải kèm theo đăng ký sáng kiến, giải pháp, đề tài, đề án.

2. Hằng năm, các đơn vị thuộc Quận; các Cụm thi đua thuộc quận thực hiện việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo về UBND quận (qua Thường trực Thi đua, Khen thưởng quận):

a) Báo cáo sơ kết: - Gửi trước ngày 15/6 hằng năm.

- Ngành Giáo dục & Đào tạo gửi trước ngày 15/01 hằng năm

b) Báo cáo tổng kết: - Gửi trước ngày 01/11 hằng năm.

- Ngành Giáo dục & Đào tạo gửi trước ngày 20/5 hằng năm

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN, THẨM QUYỀN XÉT TẶNG VÀ ĐỀ NGHỊ CẤP TRÊN TẶNG THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; HIỆP Y KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 5. Khen thưởng cấp Nhà nước**

Chủ tịch UBND quận xét, đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn xét, đề nghị như sau:

1. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động “các hạng”; Anh hùng Lao động; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua Chính phủ, Chiến sỹ thi đua Toàn quốc.

\*/ Tiêu chuẩn:

Được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ; Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ.

Riêng Cờ thi đua của Chính phủ tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu các cụm (khối) thi đua Quận hoặc tập thể dẫn đầu trong toàn Quận trên các lĩnh vực, ngành nghề, có mô hình mới để các tập thể khác học tập, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 6 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

2. Khen thưởng thành tích công hiến: Thực hiện theo Điều 36, 37, 38, 42, 43, 44 Luật thi đua khen thưởng; Điều 9, 10, 11, 15, 16, 17 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Đối với các danh hiệu vinh dự Nhà nước: Danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”, “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”; “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”; “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”; “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú” và giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước.

\*/ Tiêu chuẩn:

Thực hiện theo Điều 59, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68 Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi

tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”; Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”; Nghị định số 41/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”; Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”; Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ; Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014, Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ về giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước và Thông tư số 03/2014/TTLT/BNV-BQP-BLĐT&XH ngày 10/10/2014 của liên bộ: bộ Nội vụ, bộ Quốc phòng và bộ Lao động Thương binh & Xã hội.

### **Điều 6. Khen thưởng cấp Thành phố**

Chủ tịch UBND quận xét, đề nghị khen thưởng cấp Thành phố đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn xét, đề nghị như sau:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND Thành phố”.

\*/ Tiêu chuẩn:

Tập thể là đơn vị thành viên thuộc cụm (khối) thi đua do Quận tổ chức (cụm thi đua khối phường); được đánh giá, bình xét, suy tôn là đơn vị xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu phong trào thi đua theo cụm (khối) thi đua và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 16 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Khoản 1 Điều 7 Quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn Thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND Thành phố).

Tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua theo chuyên đề thi đua cấp Thành phố (chuyên đề thi đua có thời gian thực hiện từ 01 năm trở lên).

Đối với các doanh nghiệp, các trường học không thuộc các Cụm thi đua: Hằng năm, Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận phối hợp với các Phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận xây dựng văn bản hướng dẫn riêng theo chỉ đạo của Thành phố.

Trường hợp đặc biệt, căn cứ thành tích đạt được của tập thể, Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận xét, báo cáo Chủ tịch UBND quận xem xét, trình UBND Thành phố khen thưởng.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

\*/ Tiêu chuẩn:

Tập thể là đơn vị thành viên thuộc các cụm (khối) thi đua thuộc Quận; được đánh giá, bình xét, suy tôn là đơn vị xuất sắc phong trào thi đua theo cụm (khối) thi đua và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 17 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ và Khoản 2 Điều 7 Quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn Thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND Thành phố).

### 3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Thành phố”.

\*/ Tiêu chuẩn:

Được xét tặng hằng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 14 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Khoản 3 Điều 7 Quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn Thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND Thành phố).

### 4. Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố.

\*/ Tiêu chuẩn:

Được xét tặng cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 72 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 24 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ và theo các đối tượng, tiêu chuẩn quy định tại Khoản 4 Điều 7 Quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn Thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND Thành phố).

### **Điều 7. Khen thưởng cấp Quận**

UBND quận và Chủ tịch UBND quận xét, quyết định khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tiêu chuẩn xét, quyết định khen thưởng thực hiện như sau:

#### 1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

\*/ Tiêu chuẩn:

Tập thể được đánh giá, bình xét, suy tôn là đơn vị xuất sắc phong trào thi đua trong cụm (khối) thi đua do Quận tổ chức và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 17 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ.

#### 2. Danh hiệu “Tổ dân phố văn hóa”.

\*/ Tiêu chuẩn:

Được xét tặng hằng năm cho các tổ dân phố trên địa bàn quận đạt các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 18 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ.

#### 3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

\*/ Tiêu chuẩn:

Được xét tặng hằng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 4 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ và Điều 5 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ.

#### 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

\*/ Tiêu chuẩn:

Được xét tặng hằng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 24 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 5 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.



## 5. Giấy khen của Chủ tịch UBND Quận.

\*/ Tiêu chuẩn:

Được xét tặng cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 75 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 25 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014; Điều 50 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Điều 16 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ và theo các đối tượng, tiêu chuẩn sau:

a) Giấy khen của Chủ tịch UBND quận về khen thưởng tổng kết năm tặng cho tập thể thuộc các cụm thi đua Quận, được các cụm thi đua Quận bình xét suy tôn.

b) Giấy khen của Chủ tịch UBND quận về khen thưởng tổng kết năm tặng cho các tập thể, cá nhân thuộc các Phòng, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, MTTQ, các đoàn thể, hội, các phường thuộc Quận trong số các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cá nhân có giải pháp công tác, sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở.

c) Giấy khen của Chủ tịch UBND quận tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích thi đua theo chuyên đề, đạt được các tiêu chuẩn sau:

Đối với tập thể: Là tập thể có thành tích xuất sắc trong số các tập thể thực hiện chuyên đề như: tham gia tích cực, đạt chất lượng, hiệu quả cao, đảm bảo tốt kế hoạch đã đề ra trong quá trình thực hiện chuyên đề thi đua, thành tích đó đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đối với cá nhân: Có thành tích tiêu biểu trong số cá nhân hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình thực hiện chuyên đề thi đua. Thành tích của cá nhân có đóng góp tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Giấy khen của Chủ tịch UBND quận tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, đạt các tiêu chuẩn sau:

Tập thể, cá nhân chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có thành tích đột xuất trong học tập, công tác, lao động, chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc dũng cảm đấu tranh với những hành vi tham nhũng, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội hoặc có nghĩa cử cao đẹp, cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước của nhân dân.

Trường hợp đặc biệt, UBND quận thống nhất với Ban thi đua khen thưởng (Sở Nội vụ Hà Nội) đề xuất với cấp có thẩm quyền hình thức khen và mức thưởng phù hợp với thành tích, công trạng đạt được của tập thể, cá nhân đảm bảo quy định của pháp luật.

đ) Giấy khen của Chủ tịch UBND quận tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 50 lần lương tối thiểu trở lên (có thể tính đóng góp cộng dồn trong 01 năm).

Trường hợp đặc biệt, UBND quận thống nhất với Ban thi đua khen thưởng (Sở Nội vụ Hà Nội) đề xuất với cấp có thẩm quyền hình thức khen và mức thưởng phù hợp với đóng góp về công sức, đất đai và tài sản của gia đình đảm bảo quy định của pháp luật.

e) Khen đối ngoại: Các cá nhân, tổ chức ngoài Quận; cá nhân, tổ chức người nước ngoài; người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của quận Nam Từ Liêm; có nhiều thành tích trong các hoạt động xóa đói, giảm nghèo, nhân đạo, từ thiện; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận Nam Từ Liêm thì được Chủ tịch UBND quận Nam Từ Liêm xét, quyết định tặng Giấy khen.

### **Điều 8. Hiệp y khen thưởng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể, hội Thành phố (trừ các nội dung không phải hiệp y theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng).

2. Các trường hợp do Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ Hà Nội) đề nghị UBND quận hiệp y khi đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận thẩm định, hoàn thiện các thủ tục theo quy định, trình Chủ tịch UBND quận văn bản trả lời Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ Hà Nội).

3. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo: Các trường học thuộc Quận quản lý Thường trực Thi đua, Khen thưởng quận phối hợp với phòng Giáo dục & Đào tạo quận rà soát thẩm định thành tích và xin ý kiến đồng chí Phó Chủ tịch UBND quận phụ trách khối trước khi trình Chủ tịch UBND quận.

4. Sau khi nhận được văn bản xin ý kiến hiệp y của UBND quận, sau 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận văn bản), các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm trả lời. Nếu quá thời hạn, các cơ quan không có ý kiến thì được hiểu là đồng ý và chịu trách nhiệm đầy đủ về sự đồng ý đó.

## **Chương III**

### **QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG, THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 9. Quy trình xét khen thưởng.**

##### **1. Khen thưởng cấp Nhà nước:**

a) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập; Huân chương Lao động "các hạng"; Anh hùng Lao động; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua Chính phủ, Chiến sĩ thi đua Toàn quốc.

Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận thẩm định hồ sơ, tổng hợp và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận họp, xét duyệt.

Căn cứ kết quả xét duyệt, Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện (đạt 75% số phiếu Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đồng ý trở lên; riêng danh hiệu Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua Toàn quốc phải đạt từ 90% số phiếu Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đồng ý trở lên) trình Chủ tịch UBND quận quyết định.

b) Các trường hợp khen thưởng và đề nghị khen thưởng xin ý kiến Thường trực Quận ủy, Ban Thường vụ Quận ủy.

Các trường hợp cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý và các tập thể trực thuộc quận khi đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập” (các hạng), “Huân chương Lao động” (các hạng), giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước, “Bằng khen Thủ tướng Chính phủ”, các danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua Chính phủ”, sau khi có ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận có trách nhiệm xin ý kiến Thường trực Quận ủy và Ban Thường vụ Quận ủy (*trừ các trường hợp trình khen thưởng Huân chương (các hạng) về thành tích cống hiến cho cá nhân từng giữ các chức vụ lãnh đạo Quận và các cơ quan, đơn vị thuộc Quận*); trước khi trình Chủ tịch UBND quận xem xét, quyết định.

c) Đối với các danh hiệu vinh dự Nhà nước: Cơ quan Thường trực của từng Hội đồng xét tặng theo chuyên ngành cấp Quận tham mưu trình Chủ tịch UBND quận quyết định thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu (bao gồm các Thành viên theo quy định và có Lãnh đạo phòng Nội vụ phụ trách Thi đua - Khen thưởng).

Hội đồng xét tặng từng chuyên ngành cấp Quận thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổng hợp hồ sơ các cá nhân đủ điều kiện, phối hợp Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận báo cáo xin ý kiến Thường trực Quận ủy.

Sau khi có ý kiến đồng ý của Thường trực Quận ủy, Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận tổng hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện, trình Chủ tịch UBND quận xem xét, quyết định.

d) Riêng đối với danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”, được thực hiện như sau:

Phòng Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận (phòng Nội vụ) thẩm định hồ sơ, tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện xin ý kiến Thường trực Quận ủy.

Sau khi có ý kiến đồng ý của Thường trực Quận ủy, Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận tổng hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện, trình Chủ tịch UBND quận xem xét, quyết định.

## **2. Khen thưởng cấp Thành phố:**

a) Đối với khen thưởng thường xuyên, khen tổng kết năm (Cờ thi đua của UBND Thành phố; danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố) cho các đơn vị thành viên các Cụm thi đua thuộc Quận:

Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận tiếp nhận hồ sơ trình của đơn vị Cụm trưởng các Cụm thi đua thuộc quận, thẩm định và tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận họp xét duyệt.

Căn cứ kết quả bỏ phiếu hoặc biểu quyết (bằng hình thức giơ tay) của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện (đạt 75% số phiếu Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đồng ý trở lên), trình Chủ tịch UBND quận đề nghị UBND Thành phố quyết định khen thưởng.

b) Đối với khen thưởng tổng kết năm cho các tập thể, cá nhân trực thuộc các phòng, ban, ngành, đơn vị, các phường thuộc Quận:

Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận tiếp nhận hồ sơ trình của các đơn vị thẩm định và tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận họp xét duyệt. Căn cứ kết quả bỏ phiếu hoặc biểu quyết (bằng hình thức giơ tay) của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện (đạt 75% số phiếu Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đồng ý trở lên) tiếp tục xin ý kiến Phó Chủ tịch UBND quận phụ trách khối, lĩnh vực, đơn vị, sau khi có ý kiến của Phó Chủ tịch UBND quận phụ trách khối, lĩnh vực, đơn vị, Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện, trình Chủ tịch UBND quận đề nghị UBND Thành phố quyết định khen thưởng.

c) Đối với khen thưởng chuyên đề:

Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận thẩm định hồ sơ, xin ý kiến đồng chí Phó Chủ tịch UBND quận phụ trách khối, lĩnh vực, đơn vị.

Hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch UBND quận xem xét, trình UBND Thành phố quyết định khen thưởng.

d) Đối với khen thưởng đột xuất: Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND quận xem xét, đề nghị UBND Thành phố quyết định khen thưởng.

đ) Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Thành phố”:

Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận thẩm định hồ sơ, báo cáo xin ý kiến (bằng văn bản) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận.

Sau khi có ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện (đạt 75% số phiếu Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đồng ý trở lên), trình Chủ tịch UBND quận đề nghị UBND Thành phố quyết định khen thưởng.

e) Đối với danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú”, “Công dân danh dự Thủ đô Hà Nội”:

Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận tiếp nhận hồ sơ trình của các cá nhân và tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận họp xét duyệt. Căn cứ kết quả bỏ phiếu hoặc biểu quyết (bằng hình thức giơ tay) của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện (đạt 90% số phiếu Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đồng ý trở lên) xin ý kiến Thường trực Quận ủy.

Sau khi có ý kiến đồng ý của Thường trực Quận ủy, Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận tổng hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện, trình Chủ tịch UBND quận đề nghị UBND Thành phố quyết định khen thưởng.

### **3. Khen thưởng cấp Quận:**

a) Khen thưởng tổng kết năm: Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận tiếp nhận hồ sơ trình của các đơn vị thuộc quận (qua Bộ phận tiếp nhận HS và trả kết quả giải quyết TTHC quận), thẩm định và tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận họp xét duyệt.

Căn cứ kết quả bỏ phiếu hoặc biểu quyết (bằng hình thức giơ tay) của thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận, Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện (đạt 75% số phiếu Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đồng ý trở lên), trình Chủ tịch UBND quận quyết định khen thưởng.

b) Khen thưởng chuyên đề, khen thưởng thành tích đột xuất, khen đối ngoại: Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận tiếp nhận hồ sơ trình của các đơn vị (qua Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC quận), thẩm định, tổng hợp và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận họp xét duyệt.

Căn cứ kết quả bỏ phiếu hoặc biểu quyết (bằng hình thức giơ tay) của thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận, Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện (đạt 75% số phiếu Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đồng ý trở lên), trình Chủ tịch UBND quận quyết định khen thưởng.

Trường hợp do điều kiện công tác, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận không tổ chức họp được thì Thường trực Thi đua - Khen thưởng quận ban hành văn bản gửi các thành viên Hội đồng (kèm theo báo cáo thành tích, danh sách, trích ngang thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng) để lấy ý kiến.

Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm cho ý kiến biểu quyết trực tiếp vào văn bản và gửi lại cho Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (đảm bảo thời gian trong văn bản) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND quận xét, quyết định khen thưởng. Căn cứ kết quả xin ý kiến biểu quyết bằng hình thức ghi phiếu của thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận, Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện (đạt 75% số phiếu Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đồng ý trở lên), trình Chủ tịch UBND quận quyết định khen thưởng.

Khi quá thời hạn được ghi trong văn bản xin ý kiến, nếu Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận đã nhận được trên 50% ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng thì sẽ tiến hành tổng hợp, báo cáo, trình Chủ tịch UBND quận xét, quyết định. Các thành viên Hội đồng không gửi ý kiến phản hồi được hiểu là nhất trí với dự thảo danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và chịu trách nhiệm đầy đủ về sự đồng ý đó.

## **Điều 10. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng**

### **1. Thủ tục hồ sơ.**

Hồ sơ đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ, các quy định của UBND Thành phố và các quy định của UBND quận Nam Từ Liêm như sau:

- a) Tờ trình của đơn vị (đề nghị khen thưởng).
- b) Báo cáo thành tích, trích ngang thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng
- c) Biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của đơn vị (đề nghị khen thưởng).

2. Khi đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố thì ngoài gửi bằng văn bản, đồng thời gửi kèm file điện tử của tờ trình, trích ngang thành tích, danh sách đề nghị khen thưởng về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC TRAO THƯỞNG VÀ TRANG TRÍ BUỔI LỄ**

#### **Điều 11. Tổ chức trao thưởng**

1. Việc tổ chức đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và Thành phố thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ, Điều 14 Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND thành phố Hà Nội).

2. Trước khi tổ chức trao thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các đơn vị phải xây dựng kịch bản trao tặng, đón nhận, báo cáo UBND quận (qua Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng quận) để thông qua trước 07 ngày diễn ra buổi lễ, hội nghị. Công bố quyết định khen thưởng do cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị hoặc do đại diện lãnh đạo đơn vị tổ chức buổi lễ, hội nghị thực hiện.

#### **Điều 12. Trang trí buổi lễ**

Trang trí buổi lễ được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ.

Trang trí buổi lễ, hội nghị đảm bảo trang trọng, tiết kiệm

## **Chương V**

### **THÀNH LẬP VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG QUẬN; CÁC CỤM THI ĐUA VÀ BỘ MÁY LÀM CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 13. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận**

1. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận do Chủ tịch UBND quận quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động.

2. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận là cơ quan tham mưu cho Quận ủy và UBND quận về công tác Thi đua, Khen thưởng của quận. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND quận

b) Hội đồng có từ 13 đến 15 thành viên, trong đó có từ 02 đến 03 Phó Chủ tịch Hội đồng. Lãnh đạo phòng Nội vụ là Phó Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch khác và các Ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

### 3. Tổ chức hoạt động của Hội đồng:

a) Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Thường trực Quận ủy - HĐND - lãnh đạo UBND quận xem xét, quyết định.

b) Hội đồng quyết định tập thể về đề xuất các chủ trương, chính sách, biện pháp triển khai công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn Quận theo các quy định của Nhà nước và nhiệm vụ do Thành phố, Quận ủy, HĐND, UBND Quận giao. Quyết định kế hoạch, chương trình công tác theo chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố hoặc chỉ đạo của Quận ủy, HĐND, UBND Quận. Xét và đề nghị khen thưởng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 14. Thành lập Cụm thi đua**

1. Cụm thi đua gồm tập hợp các đơn vị có đặc điểm tương đồng về chức năng, nhiệm vụ được giao. Cụm thi đua chịu sự chỉ đạo của UBND quận, hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (phòng Nội vụ) về tổ chức và hoạt động.

2. Cụm thi đua gồm có Cụm trưởng, Cụm phó và các đơn vị thành viên. Cụm trưởng, Cụm phó do các đơn vị trong Cụm thi đua lựa chọn, bầu luân phiên trong kỳ họp tổng kết năm hàng năm. Cụm trưởng, Cụm phó tổ chức điều hành hoạt động của Cụm thi đua ngay sau khi được bầu và được sử dụng con dấu của đơn vị làm cơ sở pháp lý cho các văn bản phục vụ hoạt động của Cụm. Nhiệm kỳ hoạt động của Cụm trưởng, Cụm phó là 01 năm.

### 3. Tổ chức hoạt động Cụm thi đua:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, tiêu chí bình xét thi đua giữa các đơn vị trong Cụm.

b) Tổ chức ký giao ước thi đua; tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá các mô hình, bình xét thi đua khen thưởng các đơn vị trong Cụm.

c) Cụm thi đua có trách nhiệm phối hợp với các Cụm thi đua khác của quận để học tập các mô hình mới, trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Cụm.

d) Cụm thi đua làm việc theo chế độ tập thể thông qua các kỳ họp, những ý kiến khác nhau chưa được thống nhất trong Cụm, Cụm trưởng báo cáo xin ý kiến quyết định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận) và thông báo cho các thành viên trong Cụm. Phiên họp của Cụm thi đua được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Cụm dự họp.

### **Điều 15. Tổ chức, bộ máy làm công tác Thi đua – Khen thưởng**

1. UBND quận giao phòng Nội vụ quận bố trí 01 cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác Thi đua – Khen thưởng.

2. UBND phường: bố trí công chức Văn phòng – Thống kê kiêm nhiệm làm công tác Thi đua – Khen thưởng

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc quận bố trí cán bộ, công chức kiêm nhiệm làm công tác Thi đua – Khen thưởng đảm bảo tính ổn định.

## **Chương VI**

### **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 16. Quỹ thi đua, khen thưởng**

Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 94 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 67, 68, 69 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 03/8/2015 của UBND thành phố Hà Nội và Điều 19 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND Thành phố).

## **Chương VII**

### **QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN**

#### **VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 17. Quyền của tập thể, cá nhân**

Thực hiện theo quy định tại Điều 87, 88 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 77, 78 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và các quyền lợi khác như sau:

Các cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua Thành phố”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Bằng khen Chủ tịch UBND Thành phố, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương (các hạng), danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, ngoài việc được khen thưởng theo quy định của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của Bộ Nội vụ và của Thành phố.

#### **Điều 18. Nghĩa vụ của tập thể, cá nhân**

Thực hiện theo quy định tại Điều 89 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 79 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

## **Chương VIII**

### **XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 19. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý**

Thực hiện theo quy định tại Điều 96 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 80, 81 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

#### **Điều 20. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về Thi đua, khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 98 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 82, 83 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.



**Điều 21. Thủ tục, hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu, quyết định khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 84 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và các thủ tục, hồ sơ sau:

1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước, của UBND Thành phố, của UBND quận khi bị tước.

a) Tờ trình của Chủ tịch UBND phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp gửi UBND quận (qua Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận).

b) Báo cáo tóm tắt nội dung vi phạm pháp luật, bản án hoặc quyết định của tòa án, căn cứ, lý do đề nghị tước danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

2. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước, của UBND Thành phố, của UBND quận khi được phục hồi.

a) Tờ trình của Chủ tịch UBND phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp gửi UBND quận (qua Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng quận).

b) Báo cáo tóm tắt nội dung thuyết minh, giải trình, ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, lý do đề nghị phục hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

**Chương IX  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 22. Tổ chức thực hiện**

1. Các phòng, ban, ngành, các đoàn thể, hội, các cơ quan, đơn vị, các phường, các cụm (khối) thi đua thuộc Quận có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy định này để xây dựng quy định (quy chế) Thi đua, khen thưởng cho phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị mình.

2. Giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận có trách nhiệm hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Quận triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này.

Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị thuộc Quận, trình UBND quận quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Kịp thời phát hiện, thẩm định, đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất (theo thủ tục đơn giản).

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị phản ánh về UBND quận (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận) để tổng hợp báo cáo UBND quận kịp thời xem xét, điều chỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Văn Hải

